



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

KEOPHAVANH LAVY

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHUYÊN ĐỔI SỐ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SAVANNAKHET,
NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN
LÀO**

TÓM TẮT ĐỀ ÁN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ
Mã số: 834 04 10

Đà Nẵng - Năm 2025

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: TS. TRẦN THỊ THÚY NGỌC

Phản biện 1: PGS.TS Huỳnh Thị Diệu Linh

Phản biện 2: PGS.TS Hồ Đình Bảo

Đề án được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý kinh tế họp tại trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 01 tháng 11 năm 2025.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề án

Tỉnh Savannakhet là một trong những địa phương có diện tích và dân số lớn nhất của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Lào. Với vị trí địa lý thuận lợi, nằm giữa trục hành lang kinh tế Đông – Tây, Savannakhet có tiềm năng lớn trong phát triển kinh tế và hợp tác khu vực. Nhận thức được vai trò của CDS trong việc thúc đẩy sự phát triển, trong giai đoạn 2020–2024, tỉnh Savannakhet đã từng bước triển khai các nội dung về CDS. Tỉnh đã chú trọng xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng phần mềm quản lý hành chính công, đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân, và từng bước số hóa các dịch vụ công trực tuyến. Một số kết quả đáng ghi nhận bao gồm việc triển khai hệ thống một cửa điện tử tại một số sở, ban, ngành; ứng dụng công nghệ trong giáo dục, y tế; và phát triển cổng thông tin điện tử của tỉnh nhằm cải thiện tính minh bạch trong quản lý. Tuy nhiên, thực trạng quản lý nhà nước (QLNN) về CDS tại tỉnh Savannakhet vẫn còn nhiều hạn chế. Về thể chế, khung pháp lý và các chính sách liên quan đến CDS còn thiếu đồng bộ, chưa đủ mạnh để tạo động lực và hành lang pháp lý rõ ràng cho quá trình triển khai. Nguồn lực đầu tư cho CDS còn hạn chế, đặc biệt là về tài chính và nhân lực có chuyên môn công nghệ thông tin. Hệ thống hạ tầng số, nhất là ở vùng sâu, vùng xa vẫn chưa được đầu tư đầy đủ. Năng lực quản lý, điều phối và thực thi của cơ quan nhà nước ở một số lĩnh vực còn yếu. Nguyên nhân của những hạn chế này đến từ nhiều phía, bao gồm nhận thức chưa đầy đủ của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, sự thiếu đồng bộ trong phối

hợp giữa các cấp, các ngành, cũng như chưa có cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả quá trình CDS một cách rõ ràng..

Xuất phát từ những lý do nêu trên, việc thực hiện đề án “*Quản lý nhà nước về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*” là hết sức cần thiết và mang ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

2. Mục tiêu xây dựng đề án

Mục tiêu tổng quát:

Trên cơ sở hệ thống hóa các vấn đề lý luận, phân tích, đánh giá thực trạng QLNN về CDS tại tỉnh Savannakhet, nước CHDCND Lào, đề án đề xuất một số giải pháp và tổ chức thực hiện đề án trong thời gian đến.

Mục tiêu cụ thể:

- Hệ thống hoá cơ sở lý luận và căn cứ pháp lý QLNN về CDS;
- Phân tích thực trạng công tác CDS tại tỉnh Savannakhet, đánh giá các kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại và các nguyên nhân của những hạn chế đó;
- Đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp hoàn thiện công tác QLNN về CDS tại tỉnh Savannakhet trong thời gian tới.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác QLNN về CDS tại tỉnh Savannakhet.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nội dung: Đề án chỉ tập trung nghiên cứu vấn đề QLNN về CDS tại tỉnh Savannakhet.

- Về mặt không gian: Tại tỉnh Savannakhet, nước CHDCND Lào.

- Về mặt thời gian: Số liệu thứ cấp được tác giả thu thập trong giai đoạn 2020-2024; số liệu sơ cấp được thu thập được thu thập năm 2025; các giải pháp được đề xuất đến năm 2030.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

- Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp
- Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp

4.2. Phương pháp phân tích

- Phương pháp kế thừa
- Phương pháp phân tích, tổng hợp
- Phương pháp so sánh
- Phương pháp thống kê mô tả

5. Ý nghĩa thực tiễn của đề án

Đề án có ý nghĩa thực tiễn to lớn trong việc thúc đẩy tiến trình hiện đại hóa nền hành chính công và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Thông qua việc xây dựng và triển khai các chính sách, quy định, hạ tầng công nghệ thông tin, đề án góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước như Văn phòng Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở CNTT&TT Sở Giáo dục và Thể thao, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các sở, ban ngành liên quan. Đồng thời, đề án cũng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến nhanh chóng, minh bạch và hiệu quả hơn. Việc áp dụng CDS góp phần tăng cường năng lực quản lý, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và thúc đẩy phát triển kinh tế số tại tỉnh

Savannakhet trong giai đoạn 2020–2024, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

6. Kết cấu của đề án

Ngoài Mở đầu, kết luận, kiến nghị, tài liệu tham khảo, đề án có kết cấu gồm 04 chương đó là:

Chương 1: Cơ sở lý luận và căn cứ pháp lý của QLNN về CDS.

Chương 2: Thực trạng QLNN về CDS tại tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Chương 3: Giải pháp của đề án QLNN về CDS tại tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Chương 4: Tổ chức thực hiện.

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1.1. Các khái niệm cơ bản liên quan đến quản lý nhà nước về chuyển đổi số

1.1.1. Khái niệm chuyển đổi số

CĐS là quá trình ứng dụng công nghệ số một cách toàn diện nhằm đổi mới phương thức quản lý, sản xuất, cung cấp dịch vụ và phát triển xã hội; đồng thời tạo ra giá trị mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và thúc đẩy tăng trưởng bền vững, phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội và thể chế của Lào.

1.1.2. Khái niệm quản lý nhà nước về chuyển đổi số

QLNN về CĐS là quá trình tổ chức và điều hành có hệ thống, có pháp lý, mang tính quyền lực công của các cơ quan nhà nước nhằm thúc đẩy, điều phối và kiểm soát quá trình ứng dụng công nghệ số vào các lĩnh vực đời sống xã hội, góp phần xây dựng chính phủ số, kinh tế số và xã hội số vì mục tiêu phát triển bền vững quốc gia.

1.1.3. Mục tiêu của quản lý nhà nước về chuyển đổi số

- Hoàn thiện thể chế và chính sách pháp lý cho CĐS
- Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại
- Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức
- Thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến và quản trị dữ liệu hiệu

qua

1.2. Các nội dung quản lý nhà nước về chuyển đổi số

1.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chuyển đổi số

Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về CĐS là hệ thống các cơ quan, tổ chức nhà nước được phân công chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn để hoạch định chính sách, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra và phối hợp thực hiện quá trình CDS trong phạm vi quốc gia hoặc địa phương. Bộ máy này hoạt động theo nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước, nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Theo Bộ Thông tin và Truyền thông Việt Nam (2021), “CDS là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức và quốc gia về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số”. Vì vậy, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về CDS chính là nền tảng thể chế để hiện thực hóa chiến lược số hóa quốc gia một cách hiệu quả, toàn diện và bền vững.

1.2.2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Tuyên truyền nâng cao nhận thức về CDS là quá trình thông tin, giáo dục và phổ biến kiến thức liên quan đến CDS đến các tổ chức, cá nhân nhằm làm rõ vai trò, lợi ích, thách thức và cách thức tham gia vào tiến trình này. Đây là tiền đề quan trọng giúp người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước thay đổi tư duy, sẵn sàng thích ứng và tham gia vào công cuộc CDS một cách chủ động, hiệu quả.

1.2.3. Xây dựng kế hoạch về chuyển đổi số

Việc xây dựng chính sách, kế hoạch CDS ở cấp tỉnh là quá trình hoạch định có hệ thống các mục tiêu, định hướng, giải pháp và phương thức tổ chức thực hiện để thúc đẩy quá trình CDS đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chính sách và kế hoạch CDS đóng vai trò định hướng, dẫn dắt và tạo nền tảng để chính quyền địa phương triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ số trong quản lý, phát triển kinh tế - xã hội và cung cấp dịch vụ công. Đặc biệt tại các quốc gia đang phát triển như Lào, xây dựng

chính sách CDS cấp tỉnh giúp cụ thể hóa chiến lược CDS quốc gia, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực của từng địa phương. Theo OECD (2020), việc có một kế hoạch CDS rõ ràng ở cấp vùng/lãnh thổ sẽ giúp cải thiện khả năng phối hợp liên ngành, huy động nguồn lực xã hội và bảo đảm tính bền vững của các sáng kiến số hóa.

1.2.4. Tổ chức thực hiện các hoạt động chuyển đổi số

- Phát triển hạ tầng số
- Phát triển chính quyền số
- Thẻ chế số
- Thúc đẩy kinh tế số
- Xây dựng xã hội số
- Xây dựng đô thị thông minh

1.2.5. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác chuyển đổi số

Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm giữ vai trò bảo đảm tính tuân thủ, minh bạch, công bằng và hiệu quả trong triển khai CDS quốc gia. Đối với các quốc gia đang phát triển như Lào, quá trình CDS thường gặp phải các rào cản về nhận thức, nguồn lực và năng lực quản lý; do đó, hoạt động này giúp kiểm soát rủi ro, nâng cao năng lực quản trị số, đồng thời tạo niềm tin cho người dân và doanh nghiệp khi tiếp cận các dịch vụ số (UNDP, 2023). Việc xử lý nghiêm các vi phạm cũng là cách để thiết lập kỷ cương pháp luật, bảo vệ an toàn dữ liệu và chống tham nhũng kỹ thuật số.

1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi số

1.3.1. Các yếu tố chủ quan

1.3.2. Các yếu tố khách quan

1.4. Căn cứ pháp lý để xây dựng đề án quản lý nhà nước về chuyển đổi số

1.4.1. Các văn bản của Trung ương

- Luật Công nghệ thông tin năm 2015.
- Luật Giao dịch điện tử năm 2017.
- Luật An toàn thông tin mạng năm 2014.
- Luật An ninh mạng năm 2016.
- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 21/2/2020 của Bộ Chính trị Lào về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 14/1/2021 của Bộ Chính trị Lào về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và CDS quốc gia.

1.4.2. Các văn bản của tỉnh Savannakhet

- Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 14/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Savannakhet về Đề án CDS trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh Savannakhet về việc ban hành Đề án CDS trên địa bàn tỉnh Savannakhet năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tiêu kết chương 1

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TỈNH SAVANNAKHET, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

2.1. Đặc điểm, tình hình của tỉnh Savannakhet và tình hình chuyển đổi số tại tỉnh Savannakhet

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

2.1.3. Tình hình chuyển đổi số tại tỉnh Savannakhet

2.2. Thực trạng quản lý nhà nước về chuyển đổi số tại tỉnh Savannakhet

2.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chuyển đổi số

UBND tỉnh Savannakhet là cơ quan đầu mối, trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động CDS trên toàn tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh là Trưởng ban chỉ đạo CDS cấp tỉnh, chịu trách nhiệm chung về công tác triển khai chiến lược CDS.

Giai đoạn 2020–2024, số lượng cán bộ, công chức quản lý liên quan đến công tác CDS của tỉnh Savannakhet có xu hướng tăng đều qua từng năm, phản ánh sự quan tâm và đầu tư mạnh mẽ của tỉnh trong việc xây dựng đội ngũ nhân lực đáp ứng yêu cầu mới.

2.2.2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Trong giai đoạn 2020-2024, công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về CDS tại tỉnh Savannakhet đã được xác định là một trong những nội dung trọng tâm trong quá trình thực hiện chính sách CDS cấp địa phương. Các cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là Sở CNTT&TT phối hợp với Sở Giáo dục và Thể thao, cùng các đơn vị truyền thông địa phương như Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh và các cơ quan báo chí đã đóng vai trò nòng cốt trong việc triển khai các

hoạt động tuyên truyền sâu rộng đến người dân và doanh nghiệp. Các hoạt động tuyên truyền được triển khai với hình thức đa dạng, bao gồm: tổ chức hội thảo, lớp tập huấn về CDS cho cán bộ, công chức các cấp; phát sóng chuyên mục truyền hình định kỳ về lợi ích và ứng dụng của CDS; biên soạn tài liệu tuyên truyền phát đến các huyện, thị xã; và đẩy mạnh tuyên truyền qua mạng xã hội, website chính quyền điện tử. Những nỗ lực này nhằm giúp người dân hiểu rõ hơn về vai trò, lợi ích và cách thức ứng dụng CDS trong cuộc sống và sản xuất – kinh doanh.

2.2.3. Xây dựng kế hoạch về chuyển đổi số

Trong giai đoạn 2020-2024, tỉnh Savannakhet đã xác định CDS là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và cải thiện chất lượng dịch vụ công. Việc xây dựng chính sách và kế hoạch CDS được triển khai bài bản, có sự tham gia của nhiều cơ quan chuyên trách. Chủ thể thực hiện chính sách CDS chủ yếu là Sở Công nghệ và Truyền thông tỉnh Savannakhet, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Kế hoạch và Đầu tư, cùng các sở ngành liên quan như Sở Giáo dục và Thể thao, Sở Y tế và Sở Tài chính. Ngoài ra, các đơn vị hành chính cấp huyện, thành phố trong tỉnh cũng được huy động để triển khai kế hoạch CDS tại cơ sở.

2.2.4. Tổ chức thực hiện các hoạt động chuyển đổi số

2.2.4.1. Phát triển hạ tầng số

Trong giai đoạn 2020–2024, công tác phát triển hạ tầng số tại tỉnh Savannakhet được triển khai dưới sự chỉ đạo của UBND tỉnh Savannakhet, trực tiếp phân công cho Sở Công nghệ và Truyền thông phối hợp cùng với các doanh nghiệp viễn thông lớn như Lao

Telecom, Unitel và ETL. Ngoài ra, sự tham gia của các sở, ban ngành, chính quyền cấp huyện và xã cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đồng bộ hóa hạ tầng viễn thông – công nghệ thông tin, phục vụ tiến trình CDS.

2.2.4.2. Phát triển chính quyền số

Trong giai đoạn 2020–2024, tỉnh Savannakhet đã tích cực triển khai xây dựng và phát triển chính quyền số như một phần trọng tâm trong quá trình CDS, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường tính minh bạch, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp. Chủ thể chính thực hiện việc phát triển chính quyền số là Sở Công nghệ và Truyền thông, Sở CNTT&TT, phối hợp với Văn phòng Ủy ban tỉnh, các sở, ban ngành chuyên môn và chính quyền cấp huyện, thị xã.

2.2.4.3. Thể chế số

Chủ thể nòng cốt trong việc xây dựng và thực hiện thể chế số tại tỉnh Savannakhet bao gồm Sở Công nghệ và Truyền thông tỉnh Savannakhet (chủ trì chính về lĩnh vực CDS); Văn phòng Tỉnh ủy và UBND tỉnh; Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan; các đơn vị trực thuộc như Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh, cùng với sự hỗ trợ từ Bộ Công nghệ và Truyền thông Lào và một số tổ chức quốc tế.

2.2.4.4. Thúc đẩy kinh tế số

Trong giai đoạn 2020–2024, tỉnh Savannakhet xác định phát triển kinh tế số là một trong ba trụ cột chính của quá trình CDS, bên cạnh chính quyền số và xã hội số. Việc thúc đẩy kinh tế số được chính quyền tỉnh triển khai thông qua việc ban hành các kế hoạch cụ thể theo từng năm, ưu tiên phát triển hạ tầng số, thương mại điện tử,

hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ và khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Chủ thể thực hiện chính trong hoạt động này là Sở Công thương, Sở CNTT&TT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, phối hợp với các sở ngành liên quan và chính quyền các huyện, thành phố. Ngoài ra, các tổ chức quốc tế như UNDP, KOICA và các doanh nghiệp viễn thông lớn cũng tham gia hỗ trợ kỹ thuật và tài chính. Các công việc nổi bật đã thực hiện bao gồm: triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử cấp tỉnh, tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng kinh doanh trực tuyến cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ thiết lập hệ thống thanh toán số cho các hộ kinh doanh cá thể, và kết nối các hộ nông dân với nền tảng tiêu thụ nông sản qua mạng. Kết quả của các hoạt động này được thể hiện rõ qua số lượng doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số tăng dần qua các năm, giá trị giao dịch thương mại điện tử tăng trưởng ổn định, và nhận thức của người dân về kinh tế số ngày càng được nâng cao.

2.2.4.5. Xây dựng xã hội số

Trong giai đoạn 2020–2024, tỉnh Savannakhet đã tích cực triển khai xây dựng xã hội số như một trụ cột quan trọng trong quá trình CDS toàn diện. Chính quyền tỉnh Savannakhet, đứng đầu là Sở CNTT&TT, phối hợp với Sở Giáo dục và Thể thao, Sở Y tế, Sở Lao động – Phúc lợi xã hội và các cấp chính quyền địa phương là những chủ thể chính trong việc tổ chức, thực hiện và giám sát hoạt động xây dựng xã hội số. Một trong những trọng tâm nổi bật là nâng cao năng lực số cho người dân, thông qua các chương trình tập huấn, phổ cập kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản, kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mạng xã hội và các ứng dụng hữu ích trong đời sống hằng ngày. Chính quyền tỉnh đã tổ chức nhiều lớp đào tạo miễn phí

cho người dân, đặc biệt ở khu vực nông thôn và vùng sâu, vùng xa. Các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ cũng tham gia tích cực trong việc lan tỏa nhận thức và kỹ năng số tới cộng đồng.

2.2.4.6. Xây dựng đô thị thông minh

Chủ thể chủ yếu đảm nhiệm việc quản lý và triển khai đô thị thông minh tại Savannakhet là Sở Công nghệ và Truyền thông tỉnh, phối hợp chặt chẽ với Chính quyền cấp huyện, thành phố, cùng các cơ quan liên quan như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, và các tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin tư nhân trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, các đối tác quốc tế như Tổ chức Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), và một số doanh nghiệp công nghệ từ Việt Nam, Hàn Quốc và Trung Quốc cũng đã đóng vai trò quan trọng trong việc tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật và cung cấp hạ tầng số.

2.2.5. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác chuyển đổi số

Trong giai đoạn 2020–2024, công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong quá trình triển khai CĐS tại tỉnh Savannakhet đã được các cơ quan chức năng của tỉnh quan tâm và từng bước đưa vào nề nếp. Chủ thể thực hiện chính là Sở Công nghệ và Truyền thông tỉnh Savannakhet, phối hợp với các sở, ban ngành như Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cùng với UBND các huyện, thị xã trên địa bàn. Các đoàn kiểm tra định kỳ và đột xuất đã được thành lập nhằm đảm bảo việc triển khai CĐS đúng theo kế hoạch và tuân thủ quy định của nhà nước. Từ năm 2020 đến 2024, Sở Công nghệ và Truyền thông đã triển khai nhiều đợt kiểm tra chuyên đề tại các cơ

quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và chính quyền cấp huyện, tập trung vào các nội dung như: ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, sử dụng chữ ký số, đảm bảo an toàn thông tin mạng, và việc cập nhật, duy trì cơ sở dữ liệu số. Qua các đợt kiểm tra, nhiều hạn chế đã được phát hiện, như tình trạng sử dụng phần mềm không bản quyền, lơ là trong việc bảo mật dữ liệu cá nhân công dân, hay việc chậm cập nhật dữ liệu lên hệ thống quốc gia. Các hình thức xử lý vi phạm bao gồm: nhắc nhở, yêu cầu khắc phục, tổ chức tập huấn lại cho cán bộ liên quan, và trong một số trường hợp nghiêm trọng, đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định. Ngoài ra, các cơ quan chức năng còn tiến hành phân loại mức độ vi phạm để có biện pháp xử lý phù hợp, đồng thời xây dựng hệ thống phản ánh vi phạm qua cổng thông tin điện tử của tỉnh nhằm tăng tính minh bạch.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý nhà nước về chuyển đổi số tại tỉnh Savannakhet

2.3.1. Những kết quả đạt được

Công tác tổ chức bộ máy QLNN về CDS tại tỉnh Savannakhet được triển khai khá bài bản và có sự phân công rõ ràng giữa các sở, ngành.

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về CDS tại tỉnh Savannakhet giai đoạn 2020–2024 đã đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện ở sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn với các phương tiện truyền thông.

Việc xây dựng kế hoạch CDS tại tỉnh Savannakhet trong giai đoạn 2020–2024 được triển khai bài bản, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên trách từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân hạn chế

2.3.2.1. Những hạn chế

Sự gia tăng về số lượng cán bộ chưa hoàn toàn đồng bộ với chất lượng chuyên môn, đặc biệt trong một số lĩnh vực kỹ thuật cao.

Nội dung tuyên truyền chưa được thiết kế phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng cụ thể, dẫn đến hiệu quả tiếp cận chưa đồng đều, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Việc phát triển hạ tầng số chưa thực sự đồng đều giữa các khu vực, đặc biệt là tại vùng sâu, vùng xa, dẫn đến nguy cơ gia tăng khoảng cách số.

Năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra chưa đồng đều, ảnh hưởng đến hiệu quả đánh giá và xử lý tình huống.

2.3.2.2. Các nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan

Nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của CDS trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh còn chưa đầy đủ và đồng đều.

- Nguyên nhân khách quan

Điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn.

Sự thiếu đồng bộ trong thể chế và hệ thống pháp luật giữa cấp trung ương và địa phương.

Tiểu kết chương 2

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TỈNH SAVANNAKHET, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

3.1. Cơ sở của việc xây dựng đề án

3.1.1. Định hướng quản lý nhà nước về chuyển đổi số của nước CHDCND Lào

3.1.2. Định hướng quản lý nhà nước về chuyển đổi số tại tỉnh Savannakhet

3.2. Các giải pháp của đề án

3.2.1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chuyển đổi số

UBND tỉnh Savannakhet cần chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Sở Công nghệ Thông tin và Truyền thông (CNTT&TT) xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên sâu về công nghệ số.

UBND tỉnh Savannakhet cần ban hành quy chế phối hợp liên ngành về CDS, trong đó quy định rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp của từng sở, ngành, chính quyền địa phương.

3.2.2. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Sở CNTT&TT tỉnh sẽ là cơ quan chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Thể thao, Liên hiệp hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên và chính quyền cấp huyện, xã để thiết kế thông điệp tuyên truyền có ngôn ngữ dễ hiểu, gần gũi, gắn liền với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Chính quyền tỉnh cần tận dụng mạnh mẽ hệ thống truyền thanh cơ sở, đài phát thanh - truyền hình tỉnh, mạng xã hội, các nền tảng trực tuyến phổ biến như Zalo, Facebook, TikTok để lan tỏa thông tin.

3.2.3. Hoàn thiện công tác xây dựng kế hoạch về chuyển đổi số

Cần thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành thông qua việc thành lập Ban Chỉ đạo CDS cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, thành viên là lãnh đạo các sở, ban, ngành liên quan.

Sở Nội vụ cần phối hợp với Sở CNTT&TT xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng “vừa học, vừa làm, vừa cập nhật”.

3.2.4. Hoàn thiện công tác tổ chức thực hiện các hoạt động chuyển đổi số

3.2.4.1. Hoàn thiện phát triển hạ tầng số

UBND tỉnh Savannakhet cần chủ trì phối hợp với Bộ Bưu chính Viễn thông và các doanh nghiệp viễn thông như Lao Telecom, Unitel... triển khai các dự án mở rộng mạng băng thông rộng cố định và di động đến 100% các xã, bản.

3.2.4.2. Hoàn thiện phát triển chính quyền số

Tỉnh Savannakhet cần triển khai xây dựng các chương trình đào tạo có tính chuyên sâu, gắn với nhu cầu thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị.

3.2.4.3. Hoàn thiện thể chế số

UBND tỉnh Savannakhet cần chủ trì phối hợp với Sở CNTT&TT, Sở Tư pháp rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến CDS, từ đó kiến nghị Chính phủ Lào, Bộ Bưu chính - Viễn thông ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định chưa phù hợp.

3.2.4.4. Thúc đẩy kinh tế số

Chính quyền tỉnh cần phối hợp với Bộ Bưu chính - Viễn thông, các doanh nghiệp viễn thông và công nghệ thông tin trong

nước và quốc tế nhằm đầu tư, mở rộng hạ tầng mạng viễn thông, internet băng thông rộng, 5G tại các vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa.

3.2.4.5. Xây dựng xã hội số

Chính quyền tỉnh Savannakhet, trực tiếp là Sở Thông tin và Truyền thông, cần phối hợp với Bộ Bưu chính – Viễn thông Lào và các nhà mạng viễn thông lớn để ưu tiên đầu tư hạ tầng viễn thông, nâng cấp hệ thống cáp quang, trạm phát sóng 4G/5G và phủ sóng internet băng rộng đến hầu hết các cụm dân cư.

3.2.4.6. Xây dựng đô thị thông minh

Chính quyền tỉnh Savannakhet, mà cụ thể là UBND tỉnh và Sở CNTT&TT, cần ban hành quy định thống nhất về quản lý, kết nối, khai thác và bảo mật dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị.

3.2.5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác chuyển đổi số

UBND tỉnh Savannakhet cần giao cho Sở CNTT&TT) phối hợp với Sở Nội vụ, Học viện Hành chính Quốc gia Lào và các cơ sở đào tạo chuyên ngành CNTT tổ chức các khóa tập huấn định kỳ cho cán bộ.

UBND tỉnh Savannakhet cần ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về kiểm tra, giám sát CDS, trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan.

Tiểu kết chương 3

CHƯƠNG 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Đối với giải pháp hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chuyển đổi số

4.1.1. Phân công nhiệm vụ

- UBND tỉnh Savannakhet giữ vai trò cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất toàn diện công tác CDS trên địa bàn tỉnh.

- Sở CNTT&TT là cơ quan chuyên môn nòng cốt, tham mưu trực tiếp cho UBND tỉnh trong xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về CDS.

4.1.2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 2025–2026: Rà soát và kiện toàn bộ máy
- Giai đoạn 2027–2028: Hoàn thiện mô hình tổ chức và nâng cao năng lực
- Giai đoạn 2029–2030: Vận hành ổn định và tối ưu hóa

4.1.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Tài chính, nhân lực và cơ sở vật chất.

4.2. Đối với giải pháp tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

4.2.1. Phân công nhiệm vụ

- UBND tỉnh Savannakhet giữ vai trò chỉ đạo, điều phối chung, ban hành các văn bản hướng dẫn và kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền về CDS trên toàn tỉnh.

- Sở CNTT&TT là cơ quan thường trực, trực tiếp tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch và nội dung truyền thông về CDS.

4.2.2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 2025–2026: Tạo nền tảng nhận thức ban đầu

- Giai đoạn 2027–2028: Mở rộng phạm vi và chiều sâu tuyên truyền

- Giai đoạn 2029–2030: củng cố và nâng cao hiệu quả bền vững

4.2.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

NSNN cấp tỉnh và trung ương; sự tham gia đóng góp của doanh nghiệp; các nguồn lực xã hội hóa.

4.3. Đối với giải pháp hoàn thiện công tác xây dựng kế hoạch về chuyển đổi số

4.3.1. Phân công nhiệm vụ

- UBND tỉnh Savannakhet đóng vai trò chỉ đạo, điều hành toàn diện công tác xây dựng kế hoạch CDS trên địa bàn tỉnh.

- Sở CNTT&TT là cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu chính trong xây dựng kế hoạch CDS.

4.3.2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 2025–2026: Hoàn thiện cơ sở pháp lý và khung kế hoạch

- Giai đoạn 2027–2028: Triển khai kế hoạch chi tiết và đồng bộ

- Giai đoạn 2029–2030: Hoàn thiện, đánh giá và điều chỉnh

4.3.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

NSNN; sự tham gia của khu vực tư nhân và các doanh nghiệp trong và ngoài nước; nguồn nhân lực.

4.4. Đối với giải pháp hoàn thiện công tác Tổ chức thực hiện các hoạt động chuyển đổi số

4.4.1. Phân công nhiệm vụ

- UBND tỉnh Savannakhet giữ vai trò cơ quan chủ trì, trực tiếp chỉ đạo, điều phối và giám sát toàn bộ quá trình thực hiện đề án.

- Sở CNTT&TT là cơ quan chuyên môn nòng cốt, có nhiệm vụ xây dựng và vận hành hạ tầng số của tỉnh, quản lý các nền tảng dữ liệu dùng chung, đảm bảo an toàn an ninh mạng.

4.4.2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 2025–2026: Xây dựng nền tảng ban đầu và hoàn thiện thể chế

- Giai đoạn 2027–2028: Đẩy mạnh triển khai và hình thành hệ sinh thái số

- Giai đoạn 2029–2030: Hoàn thiện và phát triển bền vững

4.4.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

NSNN, nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn tài trợ quốc tế.

4.5. Đối với giải pháp tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác chuyển đổi số

4.5.1. Phân công nhiệm vụ

- UBND tỉnh Savannakhet giữ vai trò chỉ đạo chung, ban hành các quy định, hướng dẫn cụ thể và định kỳ kiểm tra, giám sát việc triển khai CDS trên toàn tỉnh.

- Sở CNTT&TT là cơ quan đầu mối, trực tiếp tham mưu cho UBND tỉnh về kế hoạch kiểm tra, giám sát.

4.5.2. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 2025–2026: Hoàn thiện khung pháp lý và xây dựng cơ chế giám sát

- Giai đoạn 2027–2028: Đẩy mạnh triển khai kiểm tra, giám sát thực tế

- Giai đoạn 2029–2030: Nâng cao hiệu quả giám sát và gắn với trách nhiệm giải trình

4.5.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Nguồn lực tài chính; nguồn vốn xã hội hóa; nguồn lực con người.

Tiểu kết chương 4

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh toàn cầu, CDS đã trở thành xu thế tất yếu, là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Các quốc gia và địa phương trên thế giới đang không ngừng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào quản lý, sản xuất và đời sống xã hội, coi đây là giải pháp then chốt để nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Đối với các địa phương, CDS không chỉ giúp hiện đại hóa nền hành chính, mà còn tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số, góp phần phát triển bền vững trong dài hạn.

Đối với tỉnh Savannakhet, trong những năm qua, công tác quản lý nhà nước về CDS đã đạt được những kết quả quan trọng. Tỉnh đã bước đầu hình thành được hệ thống tổ chức bộ máy quản lý, ban hành các chủ trương, kế hoạch cụ thể về CDS, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ, công chức, doanh nghiệp và nhân dân. Một số hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xây dựng hạ tầng viễn thông – công nghệ thông tin đã được triển khai, tạo nền tảng cho quá trình CDS trong thời gian tới.

Tuy vậy, thực tiễn cũng cho thấy công tác QLNN về CDS tại Savannakhet vẫn còn tồn tại những hạn chế như: bộ máy quản lý chưa thực sự tinh gọn và hiệu quả; nhận thức và kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, người dân, doanh nghiệp còn hạn chế; hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ; cơ chế kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm chưa

được thực hiện thường xuyên, quyết liệt. Những hạn chế này đã ảnh hưởng nhất định đến tiến độ và hiệu quả của quá trình CDS.

Trên cơ sở phân tích thực trạng, đề án đã đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ và khả thi, tập trung vào năm nội dung chính: hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức; hoàn thiện công tác xây dựng kế hoạch; nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện các hoạt động CDS; tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm. Các giải pháp này được xây dựng gắn liền với định hướng phát triển chung của nước CHDCND Lào và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Savannakhet.

Có thể khẳng định rằng, với quyết tâm chính trị cao của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của các sở, ban, ngành cùng sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, công tác quản lý nhà nước về CDS tại tỉnh Savannakhet sẽ có những bước phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn tới. Điều này không chỉ góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, mà còn đóng vai trò quan trọng trong quá trình hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nâng cao đời sống nhân dân và vị thế của tỉnh Savannakhet trong tiến trình hội nhập quốc tế.